

(Mẫu số 02/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PRÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 675/QĐ-TTYT

Chư Prông, ngày 31 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Chư Prông;

Căn cứ Quyết định số 3683/QĐ-SYT ngày 24/10/2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch-Tài chính trung tâm Y tế Chư Prông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi NSNN năm 2025 của Trung tâm Y tế Chư Prông (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch – Tài chính, Tổ chức –Hành chính và các Khoa (Phòng) bộ phận có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Gia Lai;
- Các Khoa(phòng) bộ phận trực thuộc;
- Lưu :VT, KH-TC;

GIÁM ĐỐC



Bs.Lê Văn Trì

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm Y tế Chư Prông

Mã số QHSDNS: 1094601 - Chương: 423

(Kèm theo Quyết định số 675/QĐ-TTYT ngày 31/ 10/2025 của Trung tâm Y tế Chư Prông)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Bệnh viện	Y tế xã	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm
	Mã số QHSDNS		1094601		
	Mã số Loại		130		
	Mã số Khoản		132	139	131
	Mã loại dự toán		Bổ sung		
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	949.300	331.741	194.197	423.362
	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	949.300	331.741	194.197	423.362
	Kinh phí thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế	949.300	331.741	194.197	423.362
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	0	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	949.300	331.741	194.197	423.362
-	Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ để tạo nguồn	-			
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được rút tại	949.300	331.741	194.197	423.362
	Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực nơi đơn vị sử dụng NS giao dịch		Phòng Giao dịch số 13 - KBNN khu vực XV		
	Mã Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực nơi đơn vị sử dụng NS giao dịch		2032		